

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 19/2018/DS-ST

Ngày 26/11/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Triệu Khánh Long.

- Ông Phan Văn Nghiêm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, mở phiên tòa để xét xử dân sự sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà T.H.C., sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Số 15, khóm C. L. A, P. 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. **Bị đơn:** Bà T. T.S.L. (L), sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 276, khóm S. C., P 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. **Người làm chứng:**

3.1 Ông L.Psinh năm 1979

3.2 Ông L.Q.S. sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Khóm S. C., P 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 06 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn T.H.C. trình bày: Bà Chương có giao kết hợp đồng vay tài sản với bà T. T.S.L., hợp đồng không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Theo thỏa thuận vào ngày 22/7/2017, bà C. cho bà T. T.S.L. vay số tiền 5.000.000 đồng và đến ngày 07/8/2017, bà C. tiếp tục cho bà T. T.S.L. vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng lãi suất 10%/tháng. Từ khi vay tiền đến nay, bà T. T.S.L. chỉ đóng lãi cho bà C. được

1.000.000 đồng thì không thực hiện việc đóng lãi và thanh toán vốn gốc. Nên vào ngày 22/01/2018 bà T.H.C. có yêu cầu tổ hòa giải khóm Sân Chim, phường 2, thị xã Vĩnh Châu hòa giải để yêu cầu bà Sà L. thanh toán nợ. Tại khóm S. C., P 2 thị xã Vĩnh Châu bà T. T.S.L. thừa nhận có vay tiền của bà T.H.C. và cam kết đến tết cổ truyền dân tộc Khmer (vào tháng 4/2018) sẽ trả cho bà C. 20.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện.

Vì vậy, bà T.H.C. khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bà T. T.S.L. phải trả lại tiền vốn vay còn nợ là 15.000.000 đồng, không yêu cầu bà T. T.S.L. phải trả lãi suất.

* Đối với bị đơn T. T.S.L.: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Sà L. nhưng bà Sà L. không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi Tòa án. Tòa án tiến hành ghi lời khai bà T. T.S.L., tại biên bản ghi lời khai ngày 17/8/2018 bà T. T.S.L. trình bày: Bà vay tiền của bà C. hai lần lần thứ nhất vào ngày 14/11/2016, vay 5.000.000 đồng. Lần thứ hai vay số tiền 10.000.000 đồng nhưng không có nhớ ngày. Khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất 10%/tháng. Khi vay tiền mỗi ngày bà T. T.S.L. có đóng lãi cho bà C. 150.000 đồng, đóng được một thời gian thì không đóng lãi nữa nên bà C. có yêu cầu tổ hòa giải khóm Sân Chim, phường 2, thị xã Vĩnh Châu hòa giải yêu cầu bà L. phải trả số tiền vốn và lãi đã vay cho bà C.. Tại phiên hòa giải ở khóm Sân Chim, phường 2, thị xã Vĩnh Châu bà T. T.S.L. thừa nhận có vay tiền của bà T.H.C. và cam kết đến tết cổ truyền dân tộc Khmer sẽ trả cho bà C. 20.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán được cho bà C. vì hoàn cảnh gia đình đang khó khăn. Nay bà C. đã khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà phải thanh toán số tiền gốc là 15.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất, bà L. đồng ý thanh toán nhưng yêu cầu bà C. gia hạn cho bà đến mùa thu hoạch hành tím và củ cải (vào khoảng tháng 3 tháng 4 năm 2019) bà sẽ thanh toán cho bà C.. Theo thủ tục tố tụng, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia nhưng bà Sà L. không hợp tác mà vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do. Tòa án thông báo kết quả công bố công khai chứng cứ và tiếp tục thông báo phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ bị đơn lần hai để tham gia nhưng tại phiên hòa giải bà Sà L. vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự quy định của pháp luật.

* Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2018, người làm chứng ông L.Pvà L.Q.S.kiến trình bày: Vào ngày 22/01/2018 bà T.H.C. có đến tổ hòa giải của khóm Sân Chim, phường 2 thị xã Vĩnh Châu để yêu cầu giải quyết về việc bà T. T.S.L. ngụ tại khóm Sân Chim nợ tiền vay của bà C. không trả. Tại buổi làm việc của tổ hòa giải, bà T. T.S.L. có thừa nhận có nợ bà T.H.C. số tiền vốn vay và lãi là 15.000.000 đồng, cam kết đến tết Chosamathamay (tết cổ truyền của người Khmer vào tháng 04/2018) sẽ thanh toán cho bà T.H.C. số tiền còn nợ. Do đó tổ hòa giải khóm Sân Chim có làm

Bản cam kết để ghi ý kiến của bà T. T.S.L. ký vào tên cam kết trả nợ cho bà T.H.C. như đã hứa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của luật tố tụng, bị đơn và người làm chứng trong vụ án chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của luật tố tụng. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, bà T.H.C. yêu cầu bà T. T.S.L. trả lại tiền vốn mà bà Sà L. đã vay của bà C.. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, được điều chỉnh tại các Điều 463, Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn T. T.S.L. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn T. T.S.L. và người làm chứng.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xét hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn T.H.C. và bị đơn T. T.S.L. mặc dù chỉ thỏa thuận giao kết bằng lời nói, không có hợp đồng cụ thể. Nhưng thực tế, bị đơn T. T.S.L. thừa nhận đã vay tiền của nguyên đơn T.H.C. hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 14/11/2016 là 5.000.000 đồng; lần thứ hai vay 10.000.000 đồng nhưng không nhớ ngày, tổng cộng là 15.000.000 đồng. Đối với tình tiết sự kiện này, đã được bị đơn T. T.S.L. thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 17/8/2018 của Tòa án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn T. T.S.L. không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự khẳng định việc vay tài sản giữa nguyên đơn T.H.C. với bị đơn T. T.S.L. thực tế có xảy ra đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Vì vậy giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại một quan hệ hợp đồng vay tài sản hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bị đơn T. T.S.L. đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi theo giao kết, vì vậy bị đơn T. T.S.L. là người có lỗi nên phải chịu hậu quả pháp lý về hành vi vi phạm của mình.

Xét lời trình bày của nguyên đơn, trong quá trình vay giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất với nhau thấy rằng: Ý kiến này của nguyên đơn trong suốt

quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn T. T.S.L. không có ý kiến phản đối; đồng thời việc thỏa thuận lãi suất cũng được bị đơn T. T.S.L. thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 17/8/2018 của Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự khẳng định hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất với nhau. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn T.H.C. không yêu cầu tính lãi suất và bị đơn không có ý kiến gì về lãi suất vay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn T.H.C. đối với bị đơn T. T.S.L. là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự buộc bị đơn T. T.S.L. phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn T.H.C. khoản tiền vốn vay còn nợ là 15.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn T. T.S.L. chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Theo đó, bị đơn T. T.S.L. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể là: 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 143, Điều 144; Điều 146, Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn T.H.C. về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn T. T.S.L..

Buộc bà T. T.S.L. phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà T.H.C. số tiền vốn vay còn nợ là 15.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà T.H.C. có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bà T. T.S.L. còn phải trả lãi cho bà T.H.C. theo mức lãi suất 10% /năm đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà T. T.S.L. phải chịu là 750.000 đồng. Bà T.H.C. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã

nộp 375.000 đồng theo biên lai số 0000948, ngày 02/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự
- THA Dân sự thị xã Vĩnh Châu
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn